

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Công nghiệp đường, cồn, nha, nước uống có cồn và không có cồn; Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc; Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu; Sản xuất và cung ứng giống cây, con, tiêu thụ sản phẩm; Chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa, bò thịt, chế biến các sản phẩm cao su, giấy bao bì carton, kinh doanh thương mại, khách sạn ăn uống; Xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; Sản xuất kinh doanh CO₂ (khí, lỏng, rắn); Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp; Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt; Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị; Dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 09 của Công ty từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên phần mềm máy tính (Hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP- Oracle E-Business Suite).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	04 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời hạn sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất, thuê kho trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	965.179.997	123.025.556
Tiền gửi ngân hàng	45.607.601.138	6.826.740.989
Tiền đang chuyển	309.000	250.000.000
Các khoản tương đương tiền	65.000.000.000	93.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tính từ thời điểm phát sinh	65.000.000.000	93.000.000.000
Cộng	111.573.090.135	100.199.766.545

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	27.322.621.843	19.403.761.343
- Cổ phiếu	27.322.621.843	19.403.761.343
Đầu tư ngắn hạn khác	38.942.070.000	97.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		77.000.000.000
- Cổ phiếu OTC	38.942.070.000	
- Cho vay ngắn hạn		20.000.000.000
Công ty TNHH SX-TM Lam Thành		20.000.000.000
Cộng	66.264.691.843	116.403.761.343

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(15.438.499.830)	(1.617.910.430)

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cơ khí - Chi nhánh Bắc Hà	284.835.000	633.060.000
Công ty TNHH nước giải khát CocaCola Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	9.019.600.000	4.399.000.000
Công ty TNHH Bảo Đức	21.762.500.000	24.981.000.000
DNTN TM Anh Duy	3.920.541.200	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Kinh Đô Miền Bắc	288.000.000	1.633.000.000
Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn	6.250.452.239	6.072.922.239
Các khách hàng khác	1.695.596.200	466.645.429
Cộng	<u>43.221.524.639</u>	<u>38.185.627.668</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn	152.191.989	152.191.989
Ứng trước cho người trồng mía	92.043.916.310	57.035.895.826
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hưng Thịnh		2.133.923.034
Công ty TNHH Xuân Kiên		-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Viễn Đông		578.664.000
Công ty CP XDGT Toàn Thắng	1.251.597.000	-
Công ty LD mía đường Nghệ An Tate& Lyle	239.389.899	-
Các khách hàng khác	8.287.942.284	1.249.182.960
Cộng	<u>101.975.037.482</u>	<u>61.149.857.809</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản cho vay không thu lãi	15.060.333.329	15.060.333.329
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn</i>	2.900.000.000	2.900.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cơ giới NN Lam Sơn</i>	229.493.329	229.493.329
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn</i>	2.180.800.000	2.180.800.000
<i>Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn</i>	9.750.040.000	9.750.040.000
Phải thu CB CNV trả nợ tiền vay Ngân hàng		
Công thương Thanh Hóa (Công ty bảo lãnh)	233.607.612	233.607.612

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự thu lãi tiền gửi NH có kỳ hạn- Sacombank		1.946.140.000
Dự thu lãi tiền gửi NH có kỳ hạn- VIBank		-
Dự thu lãi tiền gửi NH có kỳ hạn- Vietinbank	449.166.667	-
Lãi cho vay phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn	415.910.000	225.720.000
Phải thu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành		30.780.825.197
<i>Tiền mua tài sản cố định trả chậm</i>		30.025.041.124
<i>Lãi cho vay ngắn hạn, lãi trả chậm</i>		755.784.073
Các khoản phải thu khác	2.128.539.459	531.929.685
Cộng	<u>18.287.557.067</u>	<u>48.778.555.823</u>
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(481.878.248)	(481.878.248)
8. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	39.586.082.237	17.070.202.440
Công cụ, dụng cụ	535.728.111	616.562.962
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.170.256.256	6.076.472.675
Thành phẩm	232.032.948.103	37.975.957.101
Hàng hóa		-
Cộng	<u>273.325.014.707</u>	<u>61.739.195.178</u>
9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	(504.611.223)
Cộng	<u>-</u>	<u>(504.611.223)</u>
Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:		
Số đầu năm		(504.611.223)
Trích lập dự phòng bổ sung		-
Hoàn nhập dự phòng		504.611.223
Số cuối kỳ		<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí kiểm tu	7.942.163.619	6.900.792	7.942.163.619		6.900.792
Công cụ dụng cụ	126.206.837	535.619.094	250.725.933		411.099.998
Chi phí điện lưới	588.610.729	3.117.546.730	3.663.053.455		43.104.004
Bảo hộ lao động	71.692.779	340.756	71.692.779		340.756
Chi phí sửa chữa phát sinh ngoài vụ	369.703.001	1.467.560.682	533.463.565	57.306.150	1.246.493.968
Chi phí vận chuyên		-	-		-
Chi phí khác		7.046.409.475	6.888.826.840		157.582.635
Cộng	<u>9.098.376.965</u>	<u>12.174.377.529</u>	<u>19.349.926.191</u>	<u>57.306.150</u>	<u>1.865.522.153</u>

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất nộp trước	92.378.114	92.378.114

12. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.202.959.150	379.649.496
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.179.880	2.365.690.399
Tài sản thiếu chờ xử lý		
Cộng	<u>1.209.139.030</u>	<u>2.745.339.895</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	176.718.944.073	709.511.958.870	46.961.397.552	19.634.979.820		952.827.280.315
Tăng trong năm						
Mua sắm mới	101.636.364	736.070.078	454.212.910	1.655.939.743		2.947.859.095
Phân loại lại						
Giảm trong năm						
Thanh lý, nhượng bán và góp vốn			(450.000.000)	(13.210.429)		(463.210.429)
Chuyển thành CCDC						
Phân loại lại						
Số cuối năm	176.820.580.437	710.248.028.948	46.965.610.462	21.277.709.134	-	955.311.928.981
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	113.190.657.257	607.074.533.105	40.351.143.827	15.267.575.839		775.883.910.028
Tăng trong năm						
Khấu hao trong năm	4.732.015.676	21.730.613.553	754.029.315	427.460.084		27.644.118.628
Khấu hao TSCĐ phức lợi						8.975.400
Phân loại lại	8.975.400					
Giảm trong năm						
Thanh lý, nhượng bán và góp vốn			(450.000.000)	(13.210.429)		(463.210.429)
Chuyển thành CCDC						
Phân loại lại						
Số cuối năm	117.931.648.333	628.805.146.658	40.655.173.142	15.681.825.494	-	803.073.793.627
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	63.528.286.816	102.437.425.765	6.610.253.725	4.367.403.981		176.943.370.287
Số cuối năm	58.888.932.104	81.442.882.290	6.310.437.320	5.595.883.640	-	152.238.135.354

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Giá trị lợi thế doanh nghiệp	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	6.945.878.600	5.096.879.321	1.494.543.467	13.537.301.388
Tăng trong kỳ do mua sắm		172.268.750		172.268.750
Hoàn thành từ XDCB		174.612.250		174.612.250
Giảm trong kỳ				
Số cuối kỳ	6.945.878.600	5.443.760.321	1.494.543.467	13.884.182.388
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm		1.529.752.140	1.494.543.467	3.024.295.607
Tăng trong kỳ do khấu hao	406.146.965	517.891.906		924.038.871
Giảm trong kỳ				
Số cuối kỳ	406.146.965	2.047.644.046	1.494.543.467	3.948.334.478
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	6.945.878.600	3.567.127.181	-	10.513.005.781
Số cuối kỳ	6.539.731.635	3.396.116.275	-	9.935.847.910

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối kỳ
Công trình Nhà văn hoá thể thao	77.229.000	53.573.000	130.802.000
Công trình Kho đường số 5	27.300.000		27.300.000
Dự án 02 bể mật ri 6.000m ³	11.208.000		11.208.000
Dự án phần mềm Quản trị Doanh nghiệp	174.612.250	(174.612.250)	0
Dự án HT xử lý và quản lý môi trường		220.000.000	220.000.000
Dự án Website của công ty		172.850.000	172.850.000
Dự án Hệ thống tưới mía nhỏ giọt	181.553.945 0	4.237.629.174	4.419.183.119
Cộng	471.903.195	4.509.439.924	4.981.343.119

16. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư tại 30/06/2008
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn	57,69%	57,69%	3.000.000.000
Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng	90,98%	90,98%	18.196.593.886
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành	51,00%	51,00%	12.750.000.000
Cộng			33.946.593.886

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư tại 31/03/2008
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hoá	30,00%	31,53%	4.360.000.000
Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn	29,79%	29,79%	630.000.000
Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển	30,00%	15,00%	4.500.000.000
Công ty CP Đầu tư Thương mại Lam Sơn (*)	28,57%	28,57%	10.000.000.000
Cộng			19.490.000.000

(*) Ngày 26/06/2008, Công ty CP Đầu tư thương mại Lam Sơn đăng ký thay đổi lần 3 Giấy đăng ký kinh doanh, theo đó vốn điều lệ của công ty là 35.000.000.000 đồng. Tỷ lệ vốn góp của Lasuco là 28,57%. Từ ngày 26/06/2008 Công ty CP đầu tư thương mại Lam Sơn là công ty liên kết của Công ty CP mía đường Lam Sơn.

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư trái phiếu	500.000.000	500.000.000
Cho vay dài hạn	24.145.256.373	17.727.956.373
<i>Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn</i>	<i>9.918.400.000</i>	<i>10.018.400.000</i>
<i>Công ty Cổ phần CG NN Lam Sơn</i>	<i>626.856.373</i>	<i>1.109.556.373</i>
<i>Công ty Cổ phần vận tải Lam Sơn</i>	<i>7.000.000.000</i>	
<i>Công ty CP ĐTTM Lam Sơn</i>	<i>6.600.000.000</i>	<i>6.600.000.000</i>
Đầu tư dài hạn khác – góp vốn cổ phần vào:	186.491.920.000	173.723.990.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn (chiếm 19% vốn điều lệ)</i>	<i>1.900.000.000</i>	<i>1.900.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (chiếm 4,725% vốn điều lệ)</i>	<i>72.000.000.000</i>	<i>72.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn (chiếm 19,0624% vốn điều lệ)</i>	<i>15.249.920.000</i>	<i>15.249.920.000</i>
<i>Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (chiếm 0,0368% vốn điều lệ)</i>		<i>17.682.070.000</i>
<i>Trường Đại học Lam Kinh (chiếm 1% vốn điều lệ)</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (chiếm 15% vốn điều lệ)</i>	<i>11.250.000.000</i>	<i>11.250.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (chiếm 8% vốn điều lệ)</i>	<i>23.142.000.000</i>	<i>23.142.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn (chiếm 19% vốn điều lệ)</i>	<i>1.900.000.000</i>	<i>1.900.000.000</i>
<i>Chứng chỉ Quỹ Đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam- VFMVF4</i>	<i>30.450.000.000</i>	
<i>Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Chứng khoán con Hồ Việt Nam (chiếm 6% vốn điều lệ)</i>	<i>30.300.000.000</i>	<i>30.300.000.000</i>
Cộng	211.137.176.373	191.951.946.373

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí thuê đất	1.765.023.996		24.518.250		1.740.505.746
<i>Khu đất đồi phía Nam</i>	370.499.996		4.750.002		365.749.994
<i>Khu đất kè Công ty</i>	273.655.996		3.424.902		270.231.094
<i>Khu đất phía Bắc</i>	613.068.000		7.663.350		605.404.650
<i>Khu đất đầu thầu của UBND Thị trấn Lam Sơn</i>	306.600.004		3.649.998		302.950.006
<i>Khu đất Lâm nghiệp Xóm 1 - Xuân Bái</i>	201.200.000		5.029.998		196.170.002
Chi phí thuê kho Vạn Xuân	882.000.000		378.000.000		504.000.000
Cộng	2.647.023.996		402.518.250		2.244.505.746

20. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	349.014.004
Phát sinh trong kỳ	-
Hoàn nhập trong kỳ	-
Số cuối kỳ	349.014.004

21. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Vay ngắn hạn cán bộ nhân viên Công ty	805.500.000	2.099.898.000
Cộng	805.500.000	2.099.898.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		5.000.000.000	5.000.000.000	
Vay ngắn hạn cán bộ nhân viên	2.099.898.000	2.347.636.469	3.642.034.469	805.500.000
Cộng	2.099.898.000	7.347.636.469	8.642.034.469	805.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Thương mại Thanh Trang	407.230.005	1.871.699.336
Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh Hóa		
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Lam Sơn		3.697.596.688
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp M&T		482.252.448
Phải trả người trồng mía	162.966.650.453	48.576.784.943
Công ty TNHH Tân An	1.227.310.920	1.668.144.330
Công ty Hùng Vương	437.146.840	2.996.370.909
Công ty Thương mại Tiến Hưng		798.674.800
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Hệ thống		602.857.964
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam		933.213.710
Công ty Cổ phần SX và XNK Đông Nam Á		341.339.880
Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn	723.065.908	355.972.680
Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn	122.056.853	76.495.053
Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn	116.111.055	19.146.000
Các nhà cung cấp khác	3.769.790.017	4.168.194.053
Cộng	<u>169.769.362.051</u>	<u>66.588.742.794</u>

23. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn		6.800.000
Công ty Cổ phần Vận Thành Đạt		
Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng		
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Anh Duy		656.000.000
Công ty TNHH SX-TM Lam Thành	603.400.000	10.656.000.000
Công ty TNHH Vạn Xuân		602.000.000
Công ty Thực phẩm miền Bắc		2.100.000.000
Công ty CP SXTM Thành Thành Công		45.600.000
Công ty CP SXTM Hùng Vương		292.500.000
Các khách hàng khác	9.621.281.000	462.700.000
Cộng	<u>10.224.681.000</u>	<u>14.821.600.000</u>

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	124.672.761	14.564.841.672	11.503.543.960	3.185.970.473
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		207.849.896	202.655.896	5.194.000
Thuế xuất, nhập khẩu		5.432.000	485.000	4.947.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.934.678.053	16.641.422.258	22.713.252.617	10.862.847.694
Thuế nhà đất				
Các loại thuế khác		100.124.943	100.124.943	
Các khoản phí, lệ phí khác				
Cộng	<u>17.059.350.814</u>	<u>31.519.670.769</u>	<u>34.520.062.416</u>	<u>14.058.959.167</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất như sau:

Sữa bò tươi, ngọn mía giống	Không chịu thuế
Đường, cốm, mật ri	5%
Dịch vụ cho thuê kho bãi	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.628.554.568	29.278.635.982
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(2.245.617.483)	(500.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	-	-
<i>Các khoản phạt thuế</i>	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm – cổ tức	(2.245.617.483)	(500.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	24.382.937.085	29.278.135.982
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	6.827.222.384	8.197.878.075
<i>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</i>	(499.157.105)	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	6.328.065.279	8.197.878.075

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	175.322.058	424.162.313
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	206.377.180
Chi phí vận chuyển vật tư, hàng hoá	1.010.605.102	1.132.820.516
Chi phí sử dụng điện, hơi, nước phải trả	446.827.787	993.367.754
Chi phí thuê ủi bãi	276.977.924	74.543.944
Chi phí thu mua mía	34.884.779.777	901.798.203

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí triển khai dự án chuyển đổi cơ cấu giống	997.300.000	285.640.934
Chi phí hợp đồng bảo vệ vụ ép	3.353.413.182	856.922.802
Chi phí xây dựng dự án Nhà máy sữa	347.022.620	771.114.492
Chi phí dịch vụ phải trả khác	170.000.000	295.000.000
Cộng	<u>41.662.248.450</u>	<u>5.941.748.138</u>
26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	2.158.980.563	626.814.953
Kinh phí công đoàn	1.426.281.013	1.135.975.612
Cổ tức phải trả	59.417.660.000	
Phải trả cho người lao động về nghỉ dưỡng sức	130.440.000	131.790.000
Phải trả CNV về ốm đau, thai sản	95.068.867	226.316.067
Các Quỹ ủng hộ nhân viên đóng góp từ lương	20.357.969.073	20.357.169.073
Hoàn ứng	60.385.366	331.577.302
Các khoản phải trả khác	342.098.344	27.910.841
Cộng	<u>83.988.883.226</u>	<u>22.817.553.848</u>
27. Phải trả dài hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Nhà nước tiền mua cổ phiếu hộ nghèo	578.632.133	578.632.133
28. Vay và nợ dài hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay VND Ngân hàng Phát triển Thanh Hoá	82.295.425.669	96.179.425.669
<i>Đầu tư cho dự án mía với lãi suất 5,4%/năm, thời hạn vay 3 năm.</i>		
<i>Đầu tư cho dự án Nhà máy cồn xuất khẩu với lãi suất 5,4%/năm, thời hạn vay 7 năm.</i>	60.001.457.556	69.601.457.556
<i>Đầu tư cho dự án Sữa với lãi suất 5,4%/năm, thời hạn vay 7 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.</i>	22.293.968.113	26.577.968.113
Vay ngoại tệ Ngân hàng Phát triển Thanh Hóa (vốn ODA)	9.666.843.499	11.327.004.902
<i>tương đương</i>	23.181.812 Rupi	27.818.176 Rupi
Cộng	<u>91.962.269.168</u>	<u>107.506.430.571</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn (tính từ thời điểm kết thúc niên độ 30/06/2008)**

Từ 1 năm trở xuống	31.552.942.115
Trên 1 năm đến 5 năm	60.409.327.053
Trên 5 năm	
Tổng nợ	91.962.269.168

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

	Số đầu năm	Tăng do đánh giá số đư cuối năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối kỳ
Ngân hàng Phát triển chi nhánh Thanh Hoá	107.506.430.571		15.544.161.403	91.962.269.168
Cộng	107.506.430.571		15.544.161.403	91.962.269.168

29. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	560.870.054
Số trích lập trong kỳ	288.474.534
Số chi trong kỳ	(617.667.404)
Số cuối kỳ	231.677.184

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

30. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	72.757.975.000	(2.237.058.000)	80.061.798.507	9.245.134.462	65.568.657.487	485.396.507.456
Cổ đông góp vốn	42.236.942.000	2.237.058.000				84.474.000.000
T đổ: - góp bằng tiền	25.573.942.000	2.237.058.000				51.148.000.000
Lợi nhuận trong năm trước					81.575.803.539	81.575.803.539
Trích lập các quỹ			5.639.401.886	2.819.700.943	(14.098.504.715)	(5.639.401.886)
Chia cổ tức năm trước					(41.656.566.666)	(41.656.566.666)
Bổ sung từ thuế TNDN được ưu đãi			9.090.171.504		(9.090.171.504)	-
Các khoản khác			(4.100.000)		170.369.433	166.269.433
Số dư cuối năm trước	114.994.917.000	-	94.787.271.897	12.064.835.405	82.469.587.574	604.316.611.876
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	-	94.787.271.897	12.064.835.405	82.469.587.574	604.316.611.876
Cổ đông góp vốn						
T đổ: - góp bằng tiền					(5.512.508)	(5.512.508)
LN các năm trước					50.227.121.009	50.227.121.009
Lợi nhuận trong năm					(20.393.950.885)	(8.157.580.354)
Trích lập các quỹ			8.157.580.354	4.078.790.177	(59.417.660.000)	(59.417.660.000)
Chia cổ tức năm nay						
Thuế TNDN			1.325.367.696			1.325.367.696
Các khoản tăng khác		(9.703.995.196)				(9.703.995.196)
Các khoản giảm khác						
Số dư cuối kỳ	300.000.000.000	114.994.917.000	104.270.219.947	16.143.625.582	52.879.585.190	578.584.352.523

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	263.575.100.000	263.575.100.000
Vốn đầu tư của Nhà nước	36.424.900.000	36.424.900.000
Thặng dư vốn cổ phần	114.994.917.000	114.994.917.000
Cổ phiếu quỹ	(9.703.995.196)	
Cộng	<u>405.290.921.804</u>	<u>414.994.917.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước

Cổ tức năm nay

Trong đó:

- Trả bằng tiền

- Trả bằng cổ phiếu

Cộng -

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	490.530	-
- Cổ phiếu phổ thông	490.530	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.509.470	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.509.470	30.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Mệnh giá cổ phiếu năm trước 100.000 VND.

Giá vốn bình quân cổ phiếu quỹ: 19.782,674 đ/CP

Mục đích trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

31. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	8.784.260.080	4.078.790.177		12.863.050.257
Quỹ phúc lợi	6.581.820.552	4.078.790.177	346.281.735	10.314.328.994
Cộng	<u>15.366.080.632</u>	<u>8.157.580.354</u>	<u>346.281.735</u>	<u>23.177.379.251</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**32. Nguồn kinh phí**

Số đầu năm	4.898.542.325
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	
Chi sự nghiệp	(306.716.800)
Giảm khác	306.716.800
Kết chuyển vào TN khác	(416.226.600)
Số cuối kỳ	4.446.030.925

33. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

Số đầu năm	994.230.248
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	
Khấu hao trong kỳ	(31.566.364)
Số cuối kỳ	962.663.884

34. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công

Số đầu năm	32.075.349.525
Tăng trong kỳ	22.179.047.619
Giảm trong kỳ	(32.075.349.525)
Số cuối kỳ	22.179.047.619

Chi tiết vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ:

Đơn vị gửi hàng	Loại hàng	Số lượng (kg)	Thành tiền
Công ty CP TM& DV Cuộc Sống Việt	Đường các loại	3.000.000	21.142.857.143
Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội	Đường các loại	136.000	1.036.190.476
Cộng		3.136.000	22.179.047.619

35. Nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm	327.449.195
Nợ khó đòi đã xử lý trong năm	
Nợ khó đòi đã được thu hồi được trong năm	
Số cuối kỳ	327.449.195

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý II

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	164.051.920.866	258.169.768.644
- Doanh thu bán hàng hóa		
- Doanh thu bán thành phẩm		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
- Giảm giá hàng bán		
Doanh thu thuần	<u>164.051.920.866</u>	<u>258.169.768.644</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm		
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ		

2. Giá vốn hàng bán quý II

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng giá vốn	129.157.982.904	217.894.236.672
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp		
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp		
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	<u>129.157.982.904</u>	<u>217.894.236.672</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính quý II

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	3.181.554.639	2.622.463.858
Lãi tiền cho vay	348.333.334	616.800.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.245.617.483	500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.626.610	
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác	0	392.480.000
Chiết khấu thanh toán, DTTC khác	35.662.104	10.820.352
Cộng	<u>5.814.794.170</u>	<u>3.643.064.210</u>

4. Chi phí tài chính quý II

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.357.046.557	1.748.860.286
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.174.100	16.124.932
Lỗ thanh lý công ty con		
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác	36.938.934	104.860.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	4.859.595.000	
Cộng	<u>6.256.754.591</u>	<u>1.869.845.218</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng quý II**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	466.954.602	1.967.452.367
Chi phí vật liệu	6.909.986	21.064.500
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	8.156.600	26.283.344
Chi phí khấu hao TSCĐ	262.598.220	485.637.482
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.221.684.274	3.331.537.079
Chi phí bằng tiền khác	74.160.375	1.440.000
Cộng	<u>3.040.464.057</u>	<u>5.833.414.772</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp quý II

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.695.988.311	2.836.511.666
Chi phí vật liệu quản lý	76.651.985	10.966.963
Chi phí đồ dùng văn phòng	110.247.624	83.851.699
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.486.000.989	3.338.900.092
Thuế, phí và lệ phí	14.948.181	1.754.286
Chi phí dự phòng (trợ cấp mất việc làm)	141.620.400	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	851.888.006	880.877.026
Chi phí bằng tiền khác	481.216.269	369.886.591
Cộng	<u>4.858.561.765</u>	<u>7.522.748.323</u>

7. Thu nhập khác quý II

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		166.677.883
Thu nhập từ bán vật tư, phế liệu		
Xử lý công nợ		817.065
Các khoản thu nhập khác	737.017.958	33.420.166
Cộng	<u>737.017.958</u>	<u>200.915.114</u>

8. Chi phí khác quý II

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại TSCĐ nhượng bán, thanh lý		
Chi phí thanh lý vật tư, phế liệu		
Thuế bị phạt, bị truy thu		
Các khoản chi phí khác	661.415.109	(385.132.999)
Cộng	<u>661.415.109</u>	<u>(385.132.999)</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		(245.696.877)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu quý II

	<u>Kỳ này</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.300.489.289
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	20.300.489.289
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	29.759.636
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	682
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:	
	<u>Kỳ này</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu kỳ	29.896.340
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua vào trong kỳ (số lượng 386.870 cổ phiếu)	(136.704)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	29.759.636

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo thông báo của Công ty CPMĐ Lam Sơn ngày 4/6/2008 là ngày chốt sổ cổ đông để trả cổ tức năm 2007 (ngày 4/7/2008 là ngày chi trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2008 ngày 26/4/2008).

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty quý II

Chỉ tiêu	Đơn vị tính		
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		30/06/2008	31/12/2007
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	58,08	50,07
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	41,92	49,93
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	41,41	28,13
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	58,59	71,87
Khả năng thanh toán		30/06/2008	31/12/2007
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,41	3,55
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,79	3,20
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,33	0,74

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CÔNG TY MẸ

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý II-2008	Quý II-2007
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	%	16,23	11,34
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	%	12,37	8,17
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần cung cấp hàng hóa, dịch vụ	%	16,23	11,34
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần cung cấp hàng hóa, dịch vụ	%	12,37	8,17
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2,57	3,36
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,96	2,42
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	3,51	3,49

Lập ngày 14 tháng 7 năm 2008

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****Nguyễn Tuấn Anh****Lê Thị Huệ****Lê Văn Thanh**